



OPTIME C1

Thông số kỹ thuật

OPTIME C1

Đặc điểm

OPTIME C1 là một giải pháp để sử dụng và tiết kiệm chi phí để bôi trơn từng điểm tự động. OPTIME C1 mở rộng hệ thống Schaeffler OPTIME được phát triển để theo dõi tình trạng của ổ lăn và tích hợp các bộ phân phối chất bôi trơn của sê ri CONCEPT1.

Khi phát triển hệ thống, người ta đặc biệt chú ý đến việc đưa vào vận hành rất đơn giản, khả năng mở rộng không có vấn đề và khả năng sử dụng rộng rãi. Nỗ lực cho người dùng được duy trì ở mức thấp nhất có thể cho từng bước quy trình riêng lẻ. Với những tính chất này, Schaeffler OPTIME đặc biệt thích hợp cho việc giám sát và bôi trơn tự động và tiết kiệm chi phí cho một số lượng lớn máy móc.

Dịch vụ kỹ thuật số

Giải pháp tổng thể là sự kết hợp giữa phần cứng (bộ phân phối chất bôi trơn, lõi) và phần mềm tương ứng (Dịch vụ Kỹ thuật số), mà Người thuê Dịch vụ Kỹ thuật số có thể tiếp cận. Người dùng có thể sử dụng tính năng này để hiển thị trạng thái hiện tại của bộ phân phối chất bôi trơn (ví dụ: mức nạp lõi, dung lượng pin) bất kỳ lúc nào trên thiết bị đầu cuối di động hoặc trong trình duyệt. Điều này cho phép lập kế hoạch tối ưu cho các hoạt động bảo dưỡng và giúp ngăn ngừa hỏng hóc do bôi trơn không đúng cách.

Ưu điểm

Ưu điểm của OPTIME C1:

- Trạng thái của các thiết bị bôi trơn có thể được kiểm tra bất cứ lúc nào và từ bất cứ đâu
- Tái bôi trơn hợp lý về chi phí và đáng tin cậy
- Số lần hỏng hóc và thời gian dừng vận hành giảm đi nhờ được bôi trơn đáng tin cậy
- Tránh được các chi phí ẩn, vì các đợt kiểm tra và bảo trì thường xuyên không còn cần thiết nữa
- Tuổi thọ ổ trục được kéo dài do việc bôi trơn được kiểm soát và tối ưu hóa
- Việc lắp đặt, đưa vào vận hành và bảo dưỡng dễ dàng và được hướng dẫn

OPTIME C1

Đặc điểm sản phẩm

- Đặc điểm sản phẩm của OPTIME C1:
- Nắm được tổng quan thông tin trạng thái và mức nạp
 - Bảo động tự động trong điều kiện vận hành bất thường
 - Vận hành dễ dàng và điều chỉnh các cài đặt của từng bộ phận phối chất bôi trơn
 - Bảo trì và dẫn hướng đường bôi trơn được tối ưu hóa
 - Tăng áp suất lên đến 10 bar
 - Có thể thay lõi nhanh chóng vì lõi được bắt vít trực tiếp vào OPTIME C1
 - Hướng dẫn người dùng đa ngôn ngữ
 - Bao gồm bộ pin

Hình 1
OPTIME C1
Với bộ pin



Tên đơn hàng,
Mã đơn hàng

Mặt hàng	Mã đơn hàng	Tên đơn hàng
OPTIME C1	096687592-0000-10	OPTIME-LW-C1#N10
Bộ pin	096687606-0000-10	OPTIME-LW-C1.BATTERY#N10
Dịch vụ kỹ thuật số	096927089-0000	OPTIME-DIGSERV-LUB
Người thuê dịch vụ kỹ thuật số	095259724-0000	OPTIME-DIGSERV-BASEFEE

Thông số kỹ thuật
OPTIME C1

Tên gọi	Giá trị	Đơn vị
Chức năng OPTIME C1		
Hệ thống dẫn động	cơ điện tử	–
Áp suất vận hành	≤ 10	bar
Thể tích định liều lượng cho mỗi chu kỳ bôi trơn	≈ 0.5	cm ³
Thể tích định liều lượng theo ngày (tùy vào kích thước và cài đặt của CONCEPT1)	0.17 đến 8.3	cm ³
Đưa vào vận hành	NFC	–
Lỗi CONCEPT1		
Thời gian phân phối (có thể điều chỉnh liên tục)	1 đến 12	Tháng
Thể tích chất bôi trơn	60 hoặc 125	cm ³
Môi chất bôi trơn	Mỡ	$\leq$ NLGI 2
	Dầu	> 68
		mm ² /s
Truyền thông		
Wirepas Mesh (Bảng tần ISM)	2.4	GHz
Cự ly khi kết nối thẳng	100	m
Các tính chất điện		
Nguồn điện (bộ pin)	6	V
	2.3	Ah
Các tính chất khác		
Vị trí lắp đặt	tùy ý	–
Ren kết nối	G ¹ / ₄	–
Chất liệu vỏ	PET	–
Khối lượng	≈ 0.25	kg
Bảo hành và thời hạn sử dụng	Thời gian	2
	Số lần xả	10
Đơn vị đóng gói	10	Cái
Điều kiện môi trường		
Kiểu bảo vệ	IP68	–
Nhiệt độ vận hành	–10 đến +55	°C
Bảo quản (tránh ánh nắng mặt trời, bảo quản nơi khô ráo)	Nhiệt độ (khuyến cáo)	+20±5
	Độ ẩm không khí	≤ 65
		%
Chứng nhận		
CE	–	–
Chỉ thị về thiết bị vô tuyến 2014/53/EU	–	–

OPTIME C1

Thông số kỹ thuật cổng kết nối

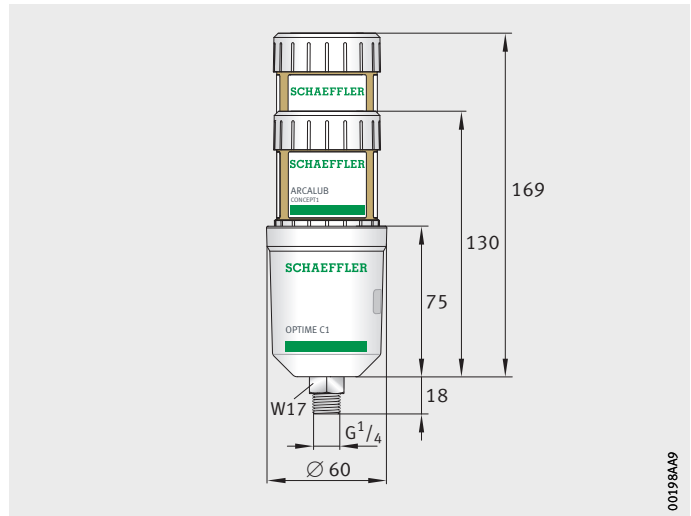
Tên gọi	Giá trị	Đơn vị
Truyền thông		
Wirepas Mesh (Băng tần ISM)	2.4	GHz
2G, LTE CAT M1 (các tùy chọn khác với thanh LTE cục bộ đã cài đặt: GSM, UMTS, LTE)	●	–
WLAN	2.4	GHz
Ethernet RJ45	●	–
Định dạng thẻ SIM	Micro-SIM (3FF)	–
Các tính chất điện		
Công suất đầu vào	30	VA
Nguồn điện AC	85 đến 264	V
Tần số	47 đến 440	Hz
Điều kiện môi trường		
Kiểu bảo vệ	IP66	–
Nhiệt độ vận hành	–20 đến +50	°C
Bảo quản Nhiệt độ	–40 đến +85	°C
Độ ẩm không khí	20 đến 90	%
Kích thước, khối lượng		
Dài	180	mm
Rộng	130	mm
Cao	81	mm
Khối lượng	≈ 1.2	kg
Chứng nhận		
CE (Chỉ thị EU 2014/53/EU), FCC, SRRC, IC, RCM, Anatel, NTC, NBTC, SIRIM, WPC	Chứng nhận hiện tại https://www.schaeffler.de/std/1F8A	

Tên đơn hàng,
Mã đơn hàng Cổng kết nối

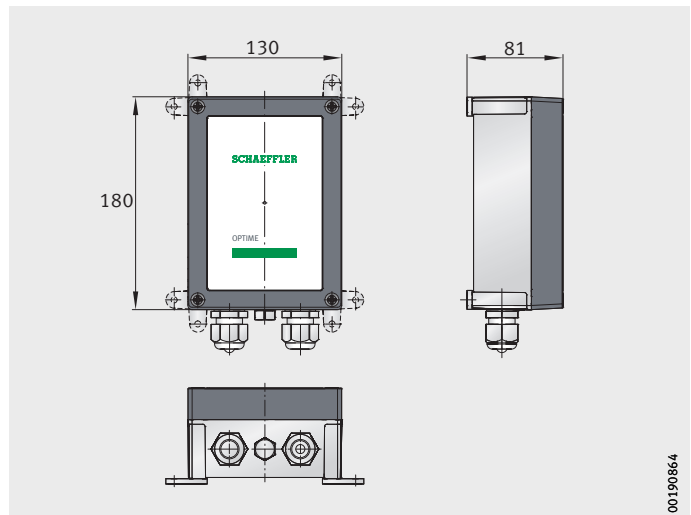
Tên đơn hàng	Mã đơn hàng	SIM	LTE
Châu Á Thái Bình Dương (trừ Trung Quốc)			
OPTIME-GATEWAY-T	095239022-0000-10	●	–
OPTIME-GATEWAY-T-NOSIM-EU-AP	095761314-0000-10	–	–
Brazil, Malaysia			
OPTIME-GATEWAY-T	095239022-0000-10	●	–
OPTIME-GATEWAY-T-NOSIM-EU-AP	095761314-0000-10	–	–
Trung Quốc			
OPTIME-GATEWAY-T-CN	096883790-0000-10	●	–
OPTIME-GATEWAY-T-NOSIM-CN	096883804-0000-10	–	–
Châu Âu			
OPTIME-GATEWAY-T-LTE-EU	095970223-0000-10	●	●
OPTIME-GATEWAY-T-LTE-NOSIM-EU	096354984-0000-10	–	●
Hoa Kỳ			
OPTIME-GATEWAY-T	095239022-0000-10	●	–
OPTIME-GATEWAY-T-NOSIM-EU-AP	095761314-0000-10	–	–

Kích thước

Hình 2
OPTIME C1 và
bộ phân phối chất bôi
trơn CONCEPT1
(thiết kế: 60 cm³ und 125 cm³)



Hình 3
Cổng kết nối



Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam

Lô 516, đường số 13, KCN Amata

Biên Hòa, Đồng Nai 810000

Việt Nam

www.schaeffler.vn

svcinfo@schaeffler.com

Tel: +84 28 2220 2777

Tất cả thông tin đã được chúng tôi tạo và kiểm tra kỹ lưỡng, nhưng chúng tôi không thể đảm bảo rằng hoàn toàn không có sai sót. Chúng tôi bảo lưu quyền chỉnh sửa. Do đó, hãy luôn kiểm tra xem có thêm thông tin cập nhật hoặc các thay đổi hay không. Ấn phẩm này thay thế tất cả các thông tin sai lệch của các ấn phẩm cũ. Việc in lại, cho dù là một phần, phải có sự cho phép của chúng tôi.

© Schaeffler Technologies AG & Co. KG

TPI 271 / 01 / vi-VN / VN / 2023-02